

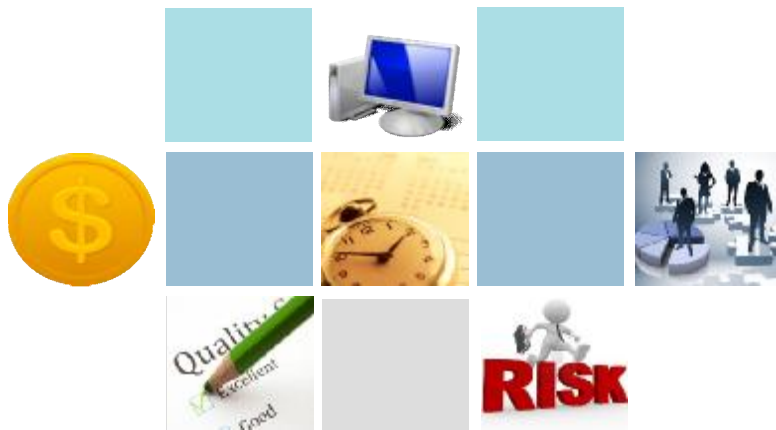


ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN

CHƯƠNG 2

CÁC LĨNH VỰC KIẾN THỨC

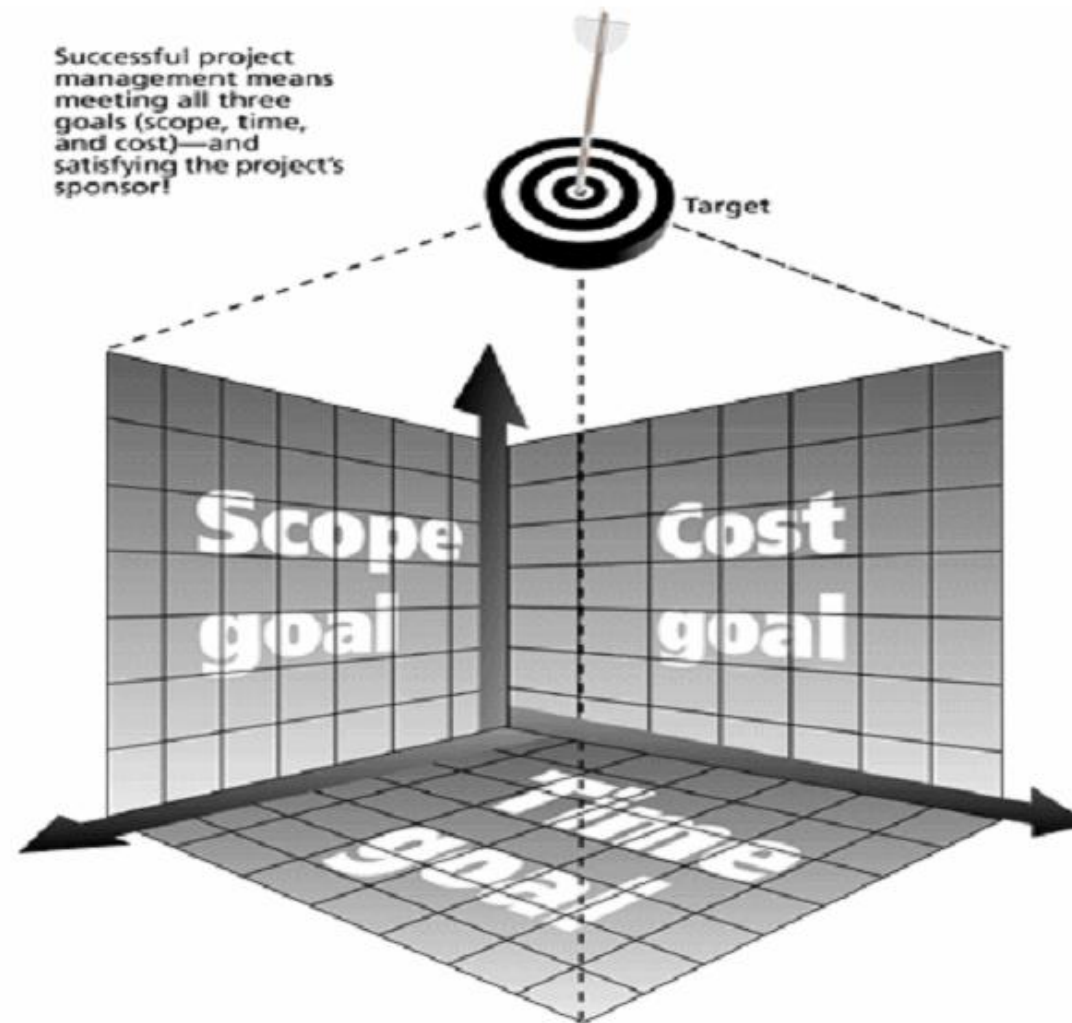
GV: ThS. Hồ Trần Nhật Thủy





1. Bộ ba ràng buộc
2. Các lĩnh vực kiến thức

1. Bộ 3 ràng buộc của QLDA



1. Bộ 3 ràng buộc của QLDA



Các mục tiêu
về
Phạm vi

Dự án phải đạt
được cái gì?

Các mục tiêu
về
Thời gian

Dự án mất bao lâu
mới hoàn thành?

Các mục tiêu
về
Chi phí

Dự án cần bao
nhiêu tiền?

**Nhiệm vụ của người quản lý dự án là phải cân
đối những mục tiêu thường hay xung đột này**

Nội dung

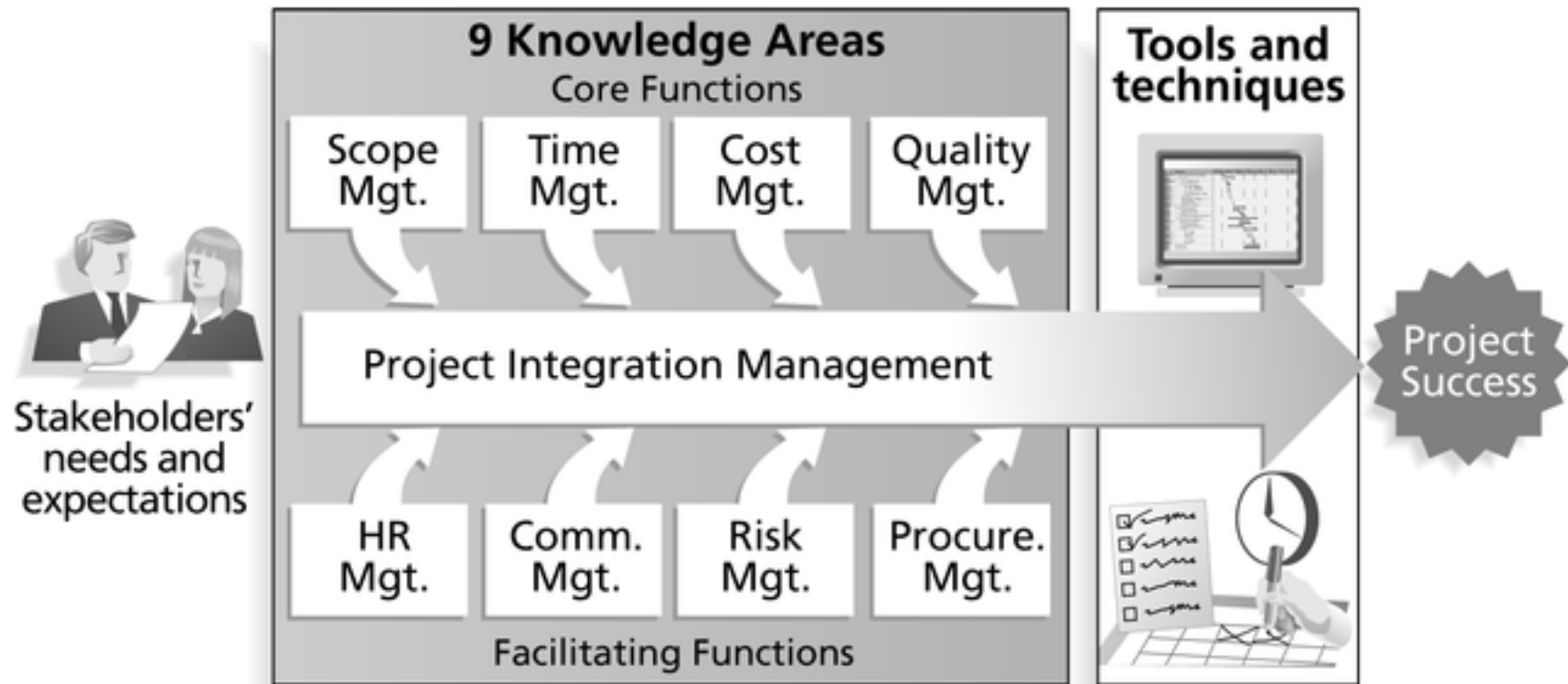


1. Bộ ba ràng buộc
2. Các lĩnh vực kiến thức

2. Các lĩnh vực kiến thức



- **Khung làm việc của QLDA (Project Management Framework)**



2. Các lĩnh vực kiến thức (tt)



- Chín lĩnh vực kiến thức trong QLDA: Mô tả các năng lực chủ yếu người quản lý dự án cần phát triển
 - 4 lĩnh vực cơ bản: **phạm vi, thời gian, chi phí, và chất lượng**
 - 4 lĩnh vực hỗ trợ là phương tiện để đạt được mục tiêu của dự án: **nguồn nhân lực, truyền thông, rủi ro, và mua sắm**
 - 1 lĩnh vực tích hợp (**project integration management**): tác động và bị tác động bởi tất cả các lĩnh vực trên

2. Các lĩnh vực kiến thức (tt)



QL
Phạm vi

QL
Thời gian

QL
Chi phí

QL
Chất lượng

§ Xác định phạm vi công việc và quản lý tất cả những công việc trong dự án

- ü Xác định cách tổ chức thực hiện một giai đoạn nào đó của dự án.
- ü Xác định phạm vi công việc.
- ü Xác định sản phẩm giao nộp.
- ü Kiểm soát những thay đổi về phạm vi dự án.

2. Các lĩnh vực kiến thức (tt)



QL
Phạm vi

QL
Thời gian

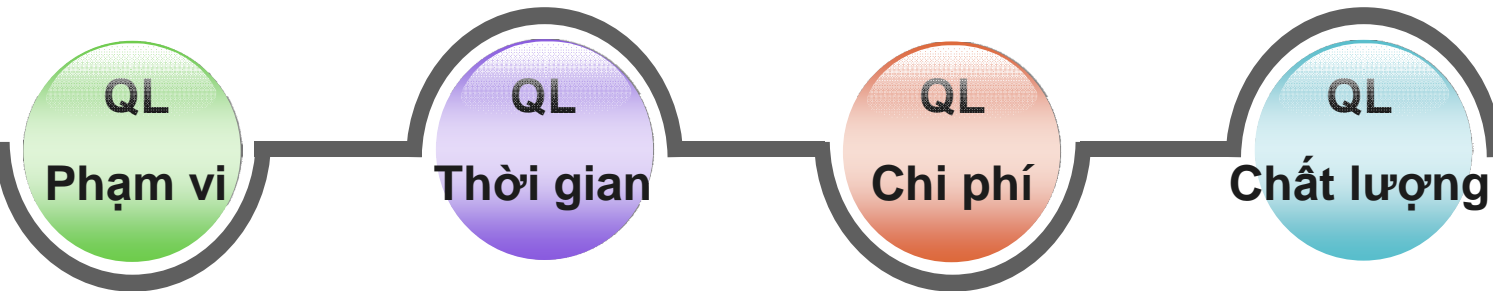
QL
Chi phí

QL
Chất lượng

§ Ước lượng thời gian hoàn thành dự án và lập lịch biểu thích hợp

- ü Xác định thời gian hoàn thành công việc
- ü Xác định trình tự thực hiện
- ü Triển khai lịch trình thực hiện theo tiến độ
- ü Kiểm soát thay đổi lịch trình thực hiện.

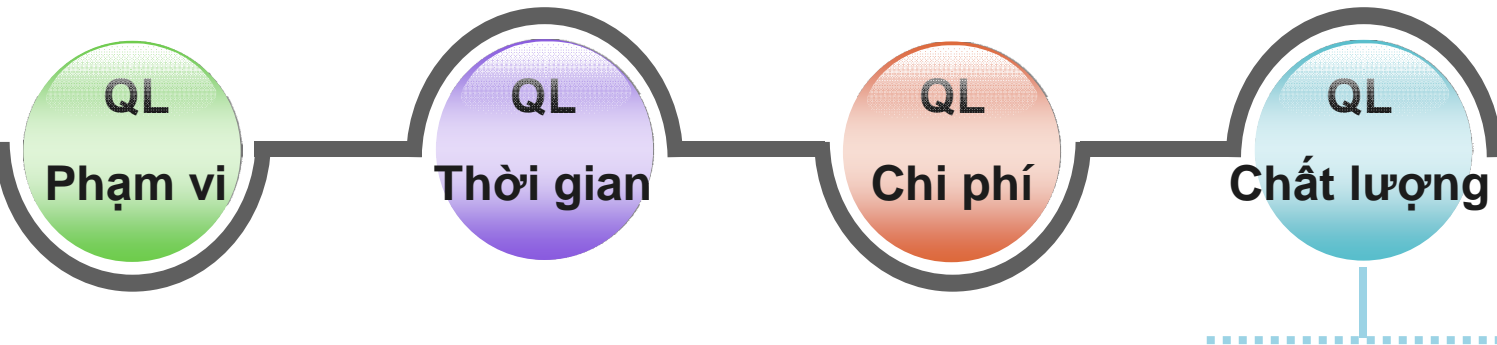
2. Các lĩnh vực kiến thức (tt)



§ Đảm bảo hoàn thành công việc trong kinh phí cho phép.

- ü Xây dựng kế hoạch về huy động tài nguyên thực hiện dự án (nhân lực, thiết bị, vật liệu, ...)
- ü Ước tính chi phí cho mỗi loại tài nguyên.
- ü Ước tính chi phí cho mỗi hạng mục công việc.
- ü Kiểm soát những thay đổi về chi phí trong quá trình thực hiện.

2. Các lĩnh vực kiến thức (tt)



§ Đảm bảo chất lượng các sản phẩm giao nộp đáp ứng tốt các yêu cầu đề ra.

- ü Xác định các chuẩn mực về chất lượng của mỗi sản phẩm giao nộp.
- ü Bảo đảm chất lượng của mỗi sản phẩm giao nộp.
- ü Quản lý về thay đổi chất lượng

2. Các lĩnh vực kiến thức (tt)



QL
Nguồn
Nhân lực

QL
Truyền thông

QL
Rủi ro

QL
Mua sắm

§ Nhằm tìm cách sử dụng lực lượng tham gia dự án một cách có hiệu quả.

- ü Xác định các vị trí trong dự án, vai trò của mỗi vị trí, trách nhiệm và quan hệ báo cáo (ai báo cáo ai)
- ü Lựa chọn nhân sự cho từng vị trí.
- ü Phát triển và bồi dưỡng nguồn nhân lực: phát triển kỹ năng cá nhân và kỹ năng phối hợp tập thể.

2. Các lĩnh vực kiến thức (tt)



QL
Nguồn
Nhân lực

QL
Truyền thông

QL
Rủi ro

QL
Mua sắm

§ Đảm bảo các thông tin được tạo ra, thu thập, lưu trữ và trao đổi trong quá trình thực hiện dự án là kịp thời và chính xác.

- ü Xác định nhu cầu thông tin đối với mỗi thành viên dự án: ai cần những thông tin gì, khi nào cần, cách thức và phương tiện trao đổi thông tin.
- ü Xác định thể thức trao đổi thông tin
- ü Xây dựng cơ chế báo cáo: báo cáo tình trạng hiện thời, tiến độ, dự báo tình hình, ...

2. Các lĩnh vực kiến thức (tt)



QL
Nguồn
Nhân lực

QL
Truyền thông

QL
Rủi ro

QL
Mua sắm

§ Nhằm xác định, phân tích và ứng phó với những rủi ro của dự án. Trên cơ sở đó làm tăng yếu tố thuận lợi và giảm thiểu những hậu quả của các yếu tố bất lợi.

- ü Nhận diện rủi ro: ảnh hưởng xấu đến sự thành công dự án
- ü Ước lượng rủi ro: đánh giá tác hại của mỗi rủi ro tác động đến việc thực hiện và hoàn thành dự án.
- ü Kiểm soát việc phòng chống rủi ro.

2. Các lĩnh vực kiến thức (tt)



QL
Nguồn
Nhân lực

QL
Truyền thông

QL
Rủi ro

QL
Mua sắm

§ Nhằm đảm bảo có được hàng hoá và dịch vụ có chất lượng, đáp ứng được các yêu cầu đề ra.

- ü Lập kế hoạch mua sắm: Xác định những gì cần mua, nguồn cung cấp.
- ü Thực hiện kế hoạch mua sắm: tổ chức lấy báo giá, mời thầu, ..
- ü Lựa chọn nhà cung cấp (cung cấp hàng hoá hoặc dịch vụ).
- ü Quản lý hợp đồng mua sắm: Kiểm soát những đối tác thực hiện hợp đồng đã ký kết.

2. Các lĩnh vực kiến thức (tt)



- **Quản lý tích hợp**

- Đảm bảo các thành phần khác nhau trong dự án được phối hợp với nhau một cách hài hòa, nhất quán.
- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch dự án.
- Triển khai kế hoạch dự án.
- Kiểm soát các thay đổi tổng thể trong quá trình thực hiện dự án.



- Các công cụ và kỹ thuật:
 - Scope statement, WBS (work break-down structure)
 - QL thời gian: biểu đồ Gantt, biểu đồ mạng, MS Project, Planer, Open plan,...
 - QL chi phí: ước lượng chi phí, MS Project, Planer, Gantt chart, Costar,...
 - ...

Các kỹ năng



- Các kỹ năng cần thiết
 - Lãnh đạo
 - Giao tiếp
 - Giải quyết vấn đề
 - Đàm phán, thương lượng
 - Tổ chức
 - Xây dựng nhóm
 - Thành thạo quy trình và công nghệ
 - ...